

Số: 250/2022/QĐST-HNGĐ

CL, ngày 28 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2022/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc Tuyền G - sinh năm 1978; địa chỉ: ấp LV, xã LT, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Lãng Ngọc Th - sinh năm 1979; ĐKTT: khóm TK7, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG; Chỗ ở hiện nay: ấp LV, xã LT, huyện CL, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Ngọc Tuyền G với ông Lãng Ngọc Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: bà Lê Ngọc Tuyền G và ông Lãng Ngọc Th không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: bà Lê Ngọc Tuyền G và ông Lãng Ngọc Th không có con chung.

Về tài sản chung: bà Lê Ngọc Tuyền G và ông Lãng Ngọc Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: bà Lê Ngọc Tuyền G và ông Lăng Ngọc Th khai không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Lê Ngọc Tuyền G tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền bà G đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0008434 ngày 29/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL được khấu trừ sang tiền án phí. Hoàn trả cho bà G số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

PHẠM THỊ KIM HÀ